TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2022/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 13 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị T, sinh năm 1987;

Nơi ĐKHHTT: Bản N, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1985;

Nơi ĐKHHTT: Khu 6, xã H, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Quàng Thị T và anh Nguyễn Tiến T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Khi ly hôn giao con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/02/2010 cho chị Quàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Anh Nguyễn Tiến T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung (chị T không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: chị Quàng Thị T và anh Nguyễn Tiến T thống nhất không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Quàng Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004879 ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P. Hoàn lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND Phường N, Tp.Đ;
- CCTHADS huyện H.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên